TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 - CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2025/HNGĐ-ST
Ngày 18-8-2025
"V/v tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – CÀ MAU

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Phạm Kiều Diễm**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. **Ông Nguyễn Văn Tâm**

2. **Ông Nguyễn Văn Tịnh**

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Trương Quốc Đại, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 – Cà Mau.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Cà Mau tham gia phiên toà:* Ông Trần Đăng Khoa - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 – Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 237/2025/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2025, về việc tranh chấp ly hôn. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: **Chị Võ Thị D,** sinh năm 1991, (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 2, xã A, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu (nay là Ấp 2, xã An Trạch, tỉnh Cà Mau).

Chị D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, đơn đề ngày 01/8/2025.

- *Bị đơn*: **Anh Lâm Thanh P**, sinh năm 1984, (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 2, xã A, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu (nay là Ấp 2, xã An Trạch, tỉnh Cà Mau).

Anh P có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, đơn đề ngày 01/8/2025.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 11/10/2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Chị Võ Thị D trình bày:

Về hôn nhân: Chị và Anh Lâm Thanh P tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2007, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu và được Ủy ban nhân dân xã A cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 15/12/2010. Trong thời gian chung sống với nhau cũng thường xuyên bất đồng quan điểm, phát sinh nhiều mâu thuẫn, hạnh phúc hôn nhân không đạt được, hiện nay chị và Anh P đã ly thân từ năm 2024 cho đến nay từ khi sống ly thân anh và chị không có hàn gắn tình cảm. Nay chị không còn tình cảm với Anh P nên yêu cầu ly hôn.

Về con chung: Tôi và Anh Lâm Thanh P có 03 con chung tên Lâm Thị Yến V, sinh ngày 26/10/2008, Lâm Tuấn K, sinh ngày 07/8/2010; Lâm Duy K, sinh ngày 14/3/2018. Khi ly hôn tôi yêu cầu nuôi Lâm Thị Yến V, sinh ngày 26/10/2008, Lâm Tuấn K, sinh ngày 07/8/2010; Lâm Duy K, sinh ngày 14/3/20108 và không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Võ Thị D và Anh Lâm Thanh P xác định không có tài sản chung và cũng không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Anh Lâm Thanh P trình bày tại biên bản lấy lời khai ngày 10/3/2025:

Về hôn nhân: Anh và Chị Võ Thị D tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2007, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu và được Ủy ban nhân dân xã A cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 15/12/2010. Trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, Hiện nay anh và chị đã ly thân từ năm 2024 cho đến nay, do cuộc sống hôn nhân hôn nhân không đạt được nên Chị Võ Thị D yêu cầu ly hôn thì Anh P cũng đồng ý.

Về con chung: Anh Lâm Thanh P xác định anh và Chị Võ Thị D có Lâm Thị Yến V, sinh ngày 26/10/2008, Lâm Tuấn K, sinh ngày 07/8/2010; Lâm Duy K, sinh ngày 14/3/2018. Khi ly hôn tôi đồng ý giao lại con chung Lâm Thị Yến V, sinh ngày 26/10/2008, Lâm Tuấn K, sinh ngày 07/8/2010; Lâm Duy K, sinh ngày 14/3/2018 và không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh và Chị Võ Thị D tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ trình bày quan điểm về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án tới thời điểm này thấy rằng Thẩm phán, Thư ký đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về

phiên tòa sơ thẩm. Đương sự đã thực hiện đúng quy định tại tại các điều 70, 71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 28, 35, 39, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 51, 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa Chị Võ Thị D và Anh Lâm Thanh P.

- Về con chung: Giao các em Lâm Thị Yến V, sinh ngày 26/10/2008, Lâm Tuấn K, sinh ngày 07/8/2010; Lâm Duy K, sinh ngày 14/3/2018 lại cho Chị Võ Thị D trực tiếp nuôi dưỡng; hai bên không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Võ Thị D và Anh Lâm Thanh P không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm Chị Võ Thị D tự nguyện chịu cho Anh P nên chị D phải chịu số tiền 150.000 đồng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Võ Thị D yêu cầu ly hôn với Anh Lâm Thanh P, Chị Võ Thị D hiện nay ở ấp 2, xã A, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu (nay là ấp 2, xã An Trạch, tỉnh Cà Mau) nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu (nay là Toà án nhân dân khu vực 8 – Cà Mau) theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Chị Võ Thị D có đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và Anh Lâm Thanh P cũng đồng ý xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ Điều 228 và điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt Anh P và Chị D.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của Chị Võ Thị D yêu cầu ly hôn với Anh Lâm Thanh P, Hội đồng xét xử xét thấy: Chị Võ Thị D và Anh Lâm Thanh P xác định chị và anh tự nguyện chung sống với nhau vào 2007 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban

nhân dân xã A, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu và được Ủy ban nhân dân xã A cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 15/12/2010 nên hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Chị Võ Thị D và Anh Lâm Thanh P trong thời gian chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn đã ly thân rất lâu, mục đích hôn nhân không đạt được và không còn tình cảm với nhau nên Chị Võ Thị D yêu cầu ly hôn, Anh P cũng đồng ý ly hôn. Căn cứ Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị D, công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn Chị Võ Thị D và Anh Lâm Thanh P.

[4] Về con chung: Trong quá trình chung sống, Chị Võ Thị D và Anh Lâm Thanh P thống nhất xác định chị và anh có 03 con chung tên là Lâm Thị Yến V, sinh ngày 26/10/2008, Lâm Tuấn K, sinh ngày 07/8/2010; Lâm Duy K, sinh ngày 14/3/2018. Chị Võ Thị D và Anh Lâm Thanh P thống nhất thỏa thuận giao con chung là tên là Lâm Thị Yến V, sinh ngày 26/10/2008, Lâm Tuấn K, sinh ngày 07/8/2010; Lâm Duy K, sinh ngày 14/3/2018 cho cho chị D tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Hai bên không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu xem xét. Anh Lâm Thanh P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Võ Thị D và Anh Lâm Thanh P xác định, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[7] Chị Võ Thị D và Anh Lâm Thanh P thuận tình ly hôn với nhau và chị Võ Thị Diễm tự nguyện chịu án phí Lâm ThAnh P tự nguyện thuận tình ly hôn phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 228; điểm a, b khoản 1 Điều 238, Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 55, khoản 1 Điều 81, Điều 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa Chị Võ Thị D và Anh Lâm Thanh P.

2. Về con chung: Giao em Lâm Thị Yến V, sinh ngày 26/10/2008, Lâm Tuấn K, sinh ngày 07/8/2010; Lâm Duy K, sinh ngày 14/3/2018 cho Chị Võ Thị D tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị Võ Thị D không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét, giải quyết.

Anh Lâm Thanh P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

4. Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng. Chị Võ Thị D phải chịu. Chị Võ Thị D đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 0006837 ngày 21/5/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 8 – Cà Mau) được chuyển thu án phí 150.000 đồng và hoàn số tiền còn lại.

5. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Án xử sơ thẩm công khai, đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 8 – Cà Mau;
- Phòng THADS khu vực 8 – Cà Mau;
-TAND tỉnh Cà Mau;
- Lưu: HS; VT-TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Kiều Diễm